

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 18/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hào Phát.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc;

Bà Phan Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Cao Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hồ Sơn Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phú Q, sinh năm 1995; tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Lý T** (đã chết) và bà **Cao Thị K** (đã chết); vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 17/12/2023 (biên bản bắt quả tang ngày 16/12/2024), tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an huyện B**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Bà **Cao Thị G**, sinh năm 1958; Trú tại: **khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh** (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, tại đoạn đường bê tông gần khu vực lò bún thuộc **khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. **Công an huyện B**, tỉnh

Tây Ninh phối hợp Công an thị trấn B, huyện B bắt quả tang Nguyễn Phú Q có hành vi cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc 01 khẩu trang tẻ màu xanh bên trong có 01 đoạn ống hút (ống nhựa) màu tím, hàn kín (nghĩ là chất ma túy) nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ người và vật chứng để làm rõ.

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, Nguyễn Phú Q từ nhà điều khiển xe mô tô biển số 70K4 - 4707 chở theo Nguyễn Thị Linh H, sinh năm 2004; ngụ ấp T, xã L, huyện B (khi đi Q nói với H là đi mua sữa cho con của H) đến khu vực lò bún thuộc khu phố C, thị trấn B, huyện B gặp một người thanh niên tên K1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 01 bịch ma túy (dạng đá) với giá 400.000 đồng K1 đồng ý bán và chỉ cho Q đến nhặt 01 khẩu trang y tế màu xanh bên trong có quần 01 đoạn ống hút (ống nhựa) màu tím, hàn kín (cách chỗ K1 đứng khoảng 07m), cất vào túi quần bên trái đang mặc. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô chở H về nhà, trên đường đi thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số: 1984 ngày 24/12/2023, của Phòng K2 Công an T1, kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn bên trong 01 đoạn ống hút (ống nhựa) màu tím, hàn kín (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,3728 gam.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 16/12/2023, phát hiện Nguyễn Phú Q và Nguyễn Thị Linh H có kết quả dương tính với chất ma túy (Methamphetamine).

Tại bản cáo trạng số: 11/CT-VKSBC ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Nguyễn Phú Q về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Phú Q đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

Bị cáo Q thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Bà G trình bày: Yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại và đưa rước cháu đi học. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q vì bị cáo là cháu ruột, cha mẹ đã mất hết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình, hứa sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và áp dụng điều luật: Vào lúc 18 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, tại khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Nguyễn Phú Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,3728 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó hành vi của Nguyễn Phú Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, bị cáo Q là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Việc tàng trữ và sử dụng ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội là một trong những nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tội phạm, nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Tình tiết tăng nặng: không có.

+ Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Áp dụng hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Q là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội nghiêm trọng do vậy cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Đối với người tên K1 bán ma túy cho bị cáo, do không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[7] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Phú Q**, **Công an huyện B**, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) gói niêm phong vụ số 1984/KL-KTHS, ngày 03/10/2023 của **Phòng K2 Công an tỉnh T1** (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 70K4-4707, số máy: FMG200005224, số khung: G093FM000224 là tài sản của bà **Cao Thị G**, không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho bà **G**.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Phú Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú Q** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 12 năm 2023.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 (một) gói niêm phong vụ số 1984/KL-KTHS, ngày 03/10/2023 của **Phòng K2 Công an tỉnh T1** (là mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tuyên trả cho bà **Cao Thị G** 01 xe mô tô biển số 70K4-4707, số máy: FMG200005224, số khung: G093FM000224.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo **Nguyễn Phú Q** phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn*) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây Ninh (1b);
- VKSND huyện Bến Cầu (1b);
- Công an huyện Bến Cầu (2b);
- Nhà tạm giữ (1b);
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu (1b);
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh (1b);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh (1b);
- Bị cáo (2b);
- Người tham gia tố tụng khác (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu tập án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hảo Phát